TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** T□NH NINH B□NH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hanh phúc**
Số: 159 /2019/QĐST- HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 03 tháng 09 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 219/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 08 năm 2019 giữa:

- ***Nguyên đơn***: Chị **Phạm Thị P** sinh năm 1996.

Địa chỉ: Đường 10, thôn Đ, xã P, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- ***Bị đơn*****:** Anh **Lê Duy H** sinh năm 1989.

Địa chỉ*:* Số nhà 47, ngõ 162, đường G, phố V, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào các Điều 147; 212 ; 213 và Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự, Điều 26 Luật Thi Hành án.

- Căn cứ vào Điều 27 nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 08 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/08/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị P và anh Lê Duy H.

2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1, Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị P và anh Lê Duy H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2, Về con chung: Anh Lê Duy H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu là cháu Lê Phạm Nhật A sinh ngày 17/01/2015 chị P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu A cùng anh H mỗi tháng là 1.000.000 đồng kể từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi cháu Nhật

AĐủ 18 tuổi. Hai bên có quyền thăm nom con chung không bên nào được cản trở, khi cần có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3, Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Phạm Thị P và anh Lê Duy H không có tài sản chung và công nợ chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4, Về án phí thuận tình ly hôn và án phí cấp dưỡng:

- Án phí thuận tình ly hôn: Chị Phạm Thị P tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

- Án phí cấp dưỡng: Chị Phạm Thị P có nghĩa vụ nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng(Một trăm năm mươi nghìn đồng).Cả hai số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) mà chị P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2018/0001234 ngày15/08/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6 Điều 7,7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND. TPNB;
- Chi cục THA TPNB;
- UBND Phường B..
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn./

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Viết Hoàng

2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

***- Nguyên đơn*:** Chị **Nguyễn Thị Thu H- ơng**- sinh năm 1982.

- Bị đơn: Anh **D- ơng Anh Tâm**- sinh năm 1979.

Đều trú tại: Số nhà 10, ngõ 15, đ- ờng Nguyễn Viết Xuân, phố Thanh Xuân, ph- ờng Bích Đào, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể nh- sau:

a. *Về con chung*: Giao cháu D- ơng Ngọc Linh sinh ngày 07/05/2008 cho chị Nguyễn Thị Thu H- ơng trực tiếp nuôi d- ỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục; Giao cháu D- ơng Ngọc Minh sinh ngày 12/02/2010 cho anh D- ơng Anh Tâm trực tiếp nuôi d- ỡng,trông nom,chăm sóc,giáo dục. Anh Tâm có nghĩa vụ cấp d- ỡng nuôi cháu Linh cùng chị H- ơng mỗi tháng 2.500.000 đồng, kể từ tháng 12 năm 2016 đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

b. *Về án phí ly hôn và án phí cấp d- ỡng*: Chị Nguyễn Thị Thu H- ơng tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 100.000^{đ} (Một trăm ngàn đồng) và án phí cấp d- ỡng nuôi con là 100.000 đ (Một trăm ngàn đồng chẵn). đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H- ơng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số A A/2016 /0000276 ngày 03/11/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình;

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ngời được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6 Điều 7,7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND. TPNB;
- Chi cục THA TPNB;
- UBNDP Bích Đào.
- Các đương sự;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u án văn./

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH
Thẩm phán

Phạm Viết Hoàng